

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

NGUYỄN THỊ THU HIỀN\*

Ngày nhận bài: 03/05/2016; ngày sửa chữa: 09/05/2017; ngày duyệt đăng: 11/05/2017.

**Abstract:** This paper presents theoretical issues of management of experiential learning in teaching social sciences subjects at secondary school. Based on this foundation, the article also proposes solutions to improve quality of management of experiential learning with aim to meet requirements of education reform and enhance education quality at schools.

**Keywords:** Management, experiential learning, secondary schools, social sciences subjects, solutions.

## 1. Đặt vấn đề

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) là một bộ phận của chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015. Bên cạnh các môn học khác, HĐTNST trong chương trình giáo dục phổ thông mới làm cho nội dung giáo dục không bị bó hẹp trong sách vở, mà gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội; là con đường gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức với hành động, góp phần phát triển phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kĩ năng sống, niềm tin đúng đắn ở học sinh (HS), hình thành những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại; là con đường để phát triển toàn diện nhân cách HS, đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông ở Việt Nam. Nghiên cứu về quản lí HĐTNST trong nhà trường ở bậc học trung học cơ sở (THCS) là hướng đi mới của khoa học quản lí giáo dục, dù HĐTNST đã và đang được áp dụng ở nhiều trường THCS. Thực tế cho thấy, năng lực tổ chức, quản lí cũng như các điều kiện để tổ chức HĐTNST ở các trường THCS còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đưa ra các biện pháp quản lí hoạt động này là vấn đề có ý nghĩa khoa học trên phương diện lí luận và thực tiễn hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm cơ bản

- HĐTNST là hoạt động giáo dục, trong đó HS dựa trên sự tổng hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực giáo dục và nhóm kĩ năng khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình và tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó hình thành những

phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động này: năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực thích ứng với sự biến động của nghề nghiệp và cuộc sống [1].

- Quản lí HĐTNST trong dạy học các môn khoa học xã hội (KHXH) ở trường THCS là quá trình tác động của chủ thể quản lí đến tập thể giáo viên (GV) và HS, được tiến hành theo chương trình kế hoạch các HĐTNST đã đề ra nhằm đạt mục tiêu giáo dục HS một cách toàn diện.

Nội dung quản lí HĐTNST trong dạy học các môn KHXH ở trường THCS là quản lí về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và công tác kiểm tra, đánh giá các HĐTNST, công tác phối hợp các lực lượng giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường.

### 2.2. Một số biện pháp quản lí HĐTNST trong dạy học các môn KHXH ở trường THCS

#### 2.2.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí và GV về tầm quan trọng của HĐTNST:

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các hội thảo, tọa đàm, tư vấn... về sự cần thiết, vai trò và tầm quan trọng của HĐTNST ở các trường THCS cho các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, GV, phụ huynh và HS. Đưa ra lợi ích của việc vận dụng HĐTNST đối với sự phát triển các năng lực, các phẩm chất trí tuệ của HS... Nếu vận dụng một cách khoa học, hợp lí HĐTNST ở các trường THCS thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của việc giáo dục toàn diện cho HS.

- Tổ chức hội thảo, nói chuyện về tình hình thực tiễn dạy học và HĐTNST ở các trường THCS, vai trò

\* Trường Trung học cơ sở Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

của HĐTNST đối với hiệu quả dạy học, từ đó mọi người sẽ hiểu rõ về vai trò, tầm quan trọng của việc vận dụng HĐTNST ở trường phổ thông, đặc biệt là ở trường THCS.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, mời các chuyên gia có kinh nghiệm, các tác giả của các tài liệu về HĐTNST tập huấn cho GV các hội nghị để đội ngũ GV được tra dồi, cập nhật những cách thức mới trong việc xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐTNST. Xây dựng hệ thống kho học liệu mở để GV dễ dàng tham khảo, khuyến khích GV sinh hoạt trên “trường học kết nối” về HĐTNST để trao đổi kinh nghiệm và giúp nhau đạt kết quả tốt nhất trong HĐTNST.

- Tổ chức cho GV và HS đi học tập, giao lưu chia sẻ với các trường bạn, nhất là các trường dân lập đang đi đầu về việc áp dụng HĐTNST trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Mời phụ huynh tham gia các HĐTNST cùng với GV và HS.

- Quán triệt sâu rộng tới các tổ chức trong nhà trường, tổ, nhóm bộ môn về mục tiêu HĐTNST. Xây dựng kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn và GV, đề xuất các chỉ tiêu, biện pháp, phân công trách nhiệm cụ thể và các điều kiện thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu quả HĐTNST.

- Ban giám hiệu nhà trường, các tổ chuyên môn lập kế hoạch phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong GV, phụ huynh và HS về vai trò, vị trí của HĐTNST trong nhà trường để phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của HS.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa đội ngũ cán bộ quản lí, đội ngũ GV để nâng cao nhận thức, thực hiện chủ trương cũng như kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức xã hội, đoàn thể và hội cha mẹ HS để đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tranh thủ mọi sự ủng hộ của các tổ chức và cá nhân nay.

#### *2.2.2. Tổ chức bồi dưỡng GV về thiết kế HĐTNST:*

- Để nâng cao chất lượng HĐTNST thì trình độ chuyên môn của GV phải đạt chuẩn hoặc trên chuẩn, có chuyên môn vững vàng, có đủ kiến thức và năng lực sư phạm. GV có trình độ chuyên môn tốt, có năng lực sư phạm, có phương pháp giảng dạy khoa học, sáng tạo sẽ là những điều kiện cơ bản nhất để đạt hiệu quả tổ chức các HĐTNST. Vì vậy, cần phải tạo điều kiện cho GV đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ nói chung và về cách tổ chức các HĐTNST nói riêng.

- Việc bồi dưỡng năng lực tổ chức các HĐTNST

cho GV thực hiện theo chủ trương của Bộ GD-ĐT với các nội dung: + *Xác định nội dung bồi dưỡng:* Bồi dưỡng năng lực thiết kế và tổ chức HĐTNST cho GV cần xác định trọng tâm bồi dưỡng về xây dựng mục tiêu, nội dung HĐTNST, vận dụng phương pháp, sử dụng hình thức, trang thiết bị, cơ sở vật chất phù hợp, hiệu quả trong HĐTNST. Ban Giám hiệu nhà trường cần xây dựng các cách thức tiến hành bồi dưỡng, lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tổng kết rút kinh nghiệm, giao lưu chia sẻ và áp dụng thiết kế mẫu các HĐTNST sau các đợt tập huấn, bồi dưỡng; + *Xác định cơ chế bồi dưỡng cách tổ chức HĐTNST:* Ban Giám hiệu nhà trường lên chương trình, lập kế hoạch, hình thức triển khai, dự kiến mời chuyên gia bồi dưỡng, thành phần GV, tạo điều kiện kinh phí, lập chế độ chính sách, sắp xếp thời gian, kiểm tra và đánh giá kết quả, có quy chế khen thưởng, kỉ luật.

- Để tăng cường bồi dưỡng năng lực tổ chức các HĐTNST cho đội ngũ GV, Ban Giám hiệu nhà trường cần quan tâm đến nội dung bồi dưỡng, đó là phải có trọng tâm, phải bài bản, chuẩn hóa và toàn diện. GV cần được bồi dưỡng về việc xác định mục tiêu, nội dung về sử dụng các phương pháp, hình thức, đánh giá kết quả... trong tổ chức các HĐTNST ở trường THCS.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề tổ chức HĐTNST, tham dự các HĐTNST trong và ngoài nhà trường, trao đổi, học tập kinh nghiệm của đồng nghiệp, của trường bạn, của các chuyên gia trong và ngoài nước về HĐTNST như thế nào cho thật hiệu quả. Bên cạnh đó, cần phải áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các phần mềm thiết kế các hoạt động sao cho gây hứng thú với HS nhằm đạt hiệu quả cao trong HĐTNST.

- Ban Giám hiệu nhà trường hướng dẫn chương trình, nội dung bồi dưỡng, cách thức triển khai, tạo điều kiện về kinh phí, chế độ chính sách, thời gian phù hợp để GV tham gia bồi dưỡng được đầy đủ. Tranh thủ sự ủng hộ từ bên trong và bên ngoài nhà trường, cần kiểm tra lại các nguồn lực của HĐTNST. Trong quá trình tổ chức các HĐTNST, GV cần phải tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo, phải tự học, tự bồi dưỡng qua nhiều loại tài liệu tham khảo, qua các kênh thông tin nhằm nâng cao kiến thức, phương pháp dạy học của mình. GV có thể học tập ở mọi lúc, mọi nơi và bằng nhiều cách khác nhau để tra dồi và nâng cao năng lực HĐTNST. Nhà trường tăng cường bồi dưỡng năng lực HĐTNST cho GV, tập huấn

HĐTNST theo các bước như sơ đồ sau: Nghe báo cáo → thảo luận → làm mẫu → thiết kế các HĐTNST → tổ chức các HĐTNST → rút kinh nghiệm → thống nhất quy trình thực hiện.

- Nhà trường cần tiến hành nhiều phương thức bồi dưỡng, tập huấn GV. Phương thức chủ yếu là bồi dưỡng tại chỗ, tại trường. Tập trung vào việc bồi dưỡng việc vận dụng HĐTNST, bồi dưỡng ngay trong hoạt động dạy và học của GV và HS. Để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV, Ban Giám hiệu nhà trường hết sức quan tâm đến những vấn đề như: + Tổ chức đội ngũ GV cốt cán của nhà trường. Trong thời gian tập huấn, đội ngũ này sẽ nghiên cứu sâu về việc xây dựng mục tiêu, nội dung HĐTNST, thiết kế HĐTNST mẫu và tổ chức một số buổi cho GV toàn trường tham dự; + Đội ngũ GV cốt cán trực tiếp bồi dưỡng cho GV tại trường mình, tổ chuyên môn của mình, chủ động về thời gian tập huấn, trên cơ sở trình độ thực tế của đội ngũ GV trường, tổ mình; + Cung cấp đầy đủ tài liệu và đồ dùng dạy học của HĐTNST được thiết kế cho GV dự bồi dưỡng nhằm đảm bảo cho GV được nghiên cứu tài liệu, nắm được nội dung trước, GV dự kiến được cách thức tiến hành HĐTNST để trong quá trình bồi dưỡng sẽ đưa ra được nhiều ý tưởng về tổ chức HĐTNST.

- Đổi mới phương pháp bồi dưỡng GV ngay tại các lớp tập huấn theo các chủ trương: Tăng cường trao đổi, thực hành thiết kế HĐTNST, tập tiến hành HĐTNST, nghiên cứu và phân tích các HĐTNST.

*2.2.3. Giao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn, chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức thảo luận và chia sẻ về HĐTNST:*

- Tổ chức cho các tổ chuyên môn thành lập những nhóm GV để xây dựng mục tiêu, nội dung HĐTNST.

- Có kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện xây dựng mục tiêu, nội dung HĐTNST của các tổ chuyên môn; xét duyệt mục tiêu và nội dung theo quy trình chặt chẽ nhằm đảm bảo cho mục tiêu và nội dung không bị lệch hướng so với mục tiêu dạy học nói chung và nội dung chương trình khung của Bộ GD-ĐT.

- Vào đầu năm học, hiệu trưởng nhà trường tổ chức cho cán bộ, GV và nhân viên học tập nhiệm vụ năm học, triển khai cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo chuyên môn tới từng tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường; Huy động đội ngũ GV tham gia xây dựng mục tiêu, nội dung HĐTNST dựa trên cơ sở nội dung chương trình nhà trường. Từ đó, đưa ra những hướng dẫn chung về việc lựa chọn nội dung, phương pháp,

tổ chức và đánh giá kết quả dạy học nhằm đảm bảo thực hiện được mục tiêu HĐTNST; Đề ra các văn bản quy định cụ thể, yêu cầu rõ ràng về việc lập kế hoạch dạy học bộ môn của cá nhân, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc nội dung HĐTNST; Qua kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được so với kế hoạch, kịp thời biểu dương hoặc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện mục tiêu, nội dung HĐTNST.

- Đảm bảo cho đội ngũ GV nắm vững nhiệm vụ năm học, mục tiêu của các HĐTNST; Phân công giảng dạy cho GV hợp lý và tối ưu nhất để có thời gian đầu tư cho các HĐTNST; Quản lý tốt các mặt công tác liên quan đến HĐTNST của GV và các điều kiện phục vụ cho HĐTNST.

*2.2.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTNST:*

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng HĐTNST phải phù hợp với mục tiêu HĐTNST để nhằm đánh giá một cách khách quan, thực chất HĐTNST; nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, giúp HS đánh giá được bản thân các em đã lĩnh hội được những gì từ kiến thức trong nhà trường áp dụng vào cuộc sống. Đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng HĐTNST để còn giúp GV đánh giá được chất lượng, nắm được trình độ, sức học của HS, kiểm tra được hiệu quả của việc vận dụng HĐTNST của mình để điều chỉnh cho phù hợp hơn.

- Khi tiến hành đánh giá HS, Ban Giám hiệu cần chỉ đạo GV bám sát theo kế hoạch, GV kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ đã giao cho HS thực hiện; Sử dụng các báo cáo tự đánh giá hoạt động của HS; Đánh giá năng lực xã hội của HS thông qua các bài trắc nghiệm chuẩn hóa, các bài trắc nghiệm GV tự xây dựng; Đánh giá năng lực HS thông qua các tình huống giả định; Đánh giá thông qua nhận xét của các GV khác, của gia đình, của người xung quanh về những năng lực và phẩm chất cần hình thành; Đánh giá thông qua hoạt động thực tế trong cuộc sống.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, học tập, thông qua các quy chế, nội dung và các hình thức kiểm tra, đánh giá HĐTNST mà các chuyên gia có uy tín xây dựng để GV nghiêm túc thực hiện. Đồng thời, trong quá trình giảng dạy, căn cứ vào mục tiêu của chương trình, nội dung HĐTNST, thực tế khả năng tiếp thu kiến thức của HS để xây dựng, cải tiến việc kiểm tra, đánh giá phù hợp để có thể kiểm tra được kiến thức của HS trong cả quá trình học tập; Lập kế hoạch thường xuyên và định kỳ về việc kiểm tra, đánh giá GV về HĐTNST. Khi lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá, cần đưa

ra mục đích, nội dung và các tiêu chí. Việc tổ chức các ban kiểm tra phải đúng cơ cấu, đúng nguyên tắc, cần xây dựng rõ ràng thang điểm kiểm tra.

- Cần đánh giá thông qua các minh chứng sau: Kế hoạch HĐTNSĐ của GV trong cả năm học cho một lớp học, kế hoạch HĐTNSĐ trong dạy học các môn KHXH đồng tâm cho một lớp trong toàn cấp học; Minh chứng xác nhận kế hoạch đã được thực hiện và phiếu phản hồi về hiệu quả của HĐTNSĐ đối với người học; Đánh giá thông qua quan sát, dự hoạt động; Hình thức và nội dung đánh giá có đánh giá được năng lực cần hình thành không.

- Ban Giám hiệu và GV cần sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả, có ý nghĩa thì quá trình giáo dục HS mới có ý nghĩa. Cụ thể là: GV thực hiện tốt HĐTNSĐ trong dạy học các môn KHXH cần có động viên khen thưởng thích đáng. Các nội dung HĐTNSĐ cũng cần được đánh giá theo từng năng lực giống như các môn học để trong bảng đánh giá HS, người sử dụng biết HS có năng lực gì cũng như năng lực xã hội nào là thế mạnh của HS; Kết quả giáo dục cần được sử dụng trong tuyển chọn theo các mục đích khác nhau.

**2.2.5. Gắn quản lý HĐTNSĐ với công tác thi đua khen thưởng:**

- Cần xây dựng nội quy của nhà trường về thực hiện HĐTNSĐ, kỉ luật lao động, gắn hoạt động giảng dạy của GV với quyền lợi và trách nhiệm nghề nghiệp; Thành lập ban thi đua khen thưởng, kỉ luật xây dựng các tiêu chí đánh giá về khen thưởng và kỉ luật. Ở mỗi tổ chuyên môn cũng cần có sự kiểm tra, đánh giá chéo giữa các GV.

- Định kì hàng tháng, cán bộ quản lý họp với tổ trưởng chuyên môn để nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động chuyên môn, thường xuyên trực tiếp dự sinh hoạt chuyên môn ở tổ để nắm bắt tình hình và đánh giá chất lượng; Xây dựng kế hoạch dự các HĐTNSĐ cho cả năm học, học kì và hàng tháng cụ thể. GV chủ động thực hiện nhiệm vụ dự các HĐTNSĐ theo kế hoạch cá nhân; Ban thi đua khen thưởng kiểm tra, đánh giá định kì theo tháng, học kì, năm học và tiêu chí đã đề ra để khen thưởng kịp thời những các nhân, tập thể xuất sắc trong việc vận dụng HĐTNSĐ. Đồng thời, điều chỉnh, uốn nắn kịp thời những sai sót trong HĐTNSĐ của đội ngũ GV.

- Xây dựng HĐTNSĐ và thi đua khen thưởng của nhà trường một cách khoa học, thiết thực, dân chủ, công khai, nghiêm túc thực hiện có hiệu quả; Thực hiện phân cấp quản lý, phân quyền cho tổ trưởng

chuyên môn, trưởng ban thi đua khen thưởng có sự kiểm tra giám sát chặt chẽ của quản lí nhà trường.

### 3. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả quản lí HĐTNSĐ trong dạy học môn KHXH, các nhà trường cần phải tiến hành các biện pháp quản lí một cách đồng bộ và có hệ thống, nhằm đạt được mục tiêu quản lí. Các biện pháp này có mối quan hệ biện chứng, bổ sung cho nhau trong quá trình thực hiện. Từ việc nâng cao mức độ nhận thức tất cả các đối tượng làm công tác giáo dục, đặc biệt là đội ngũ quản lí, đội ngũ GV đến quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, động viên khuyến khích... Tất cả các khâu đều vô cùng quan trọng, quyết định thành công của chất lượng dạy học trong nhà trường. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông (chương trình tổng thể)*.
- [2] Nguyễn Thị Liên (chủ biên, 2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thị Hằng - Nguyễn Quang Linh - Nguyễn Mậu Đức (2016). *Bồi dưỡng giáo viên xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông*. Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Thái Nguyên, tháng 10/2016, tr 94-101.
- [4] Đỗ Ngọc Thống (2015). *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 115, tr 23-27.
- [5] Đặng Quốc Bảo (1997). *Những vấn đề cơ bản về quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục.

## Nội dung và yếu tố tác động...

(Tiếp theo trang 77)

- [2] Quốc hội (2006). *Luật Công nghệ thông tin (Luật số 67/2006/QH11 ngày 29/06/2006)*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2008). *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/09/2008 Về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012*.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/08/2010 Phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015*.
- [5] Đỗ Trung Tá (2004). *Ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông để đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam*. Báo Bưu điện Việt Nam, số 16, tr 2.